TÒA ÁN NHÂN DÂN **Huyện K - Tỉnh Ninh Bình**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **66/**2019/QĐST - HNGĐ	K, ngày 10 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

====*====**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 88/2019/TLST - HNGĐ ngày 16/5/2019. Giữa :

- Nguyên đơn : Chị Mai Thị Hồng P, sinh năm 1991; ĐKHK tại : xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Hiện đang tạm trú tại : xóm T, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn : Anh Phạm Văn T, sinh năm 1991; ĐKHK và trú tại : xóm M, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/5/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/5/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mai Thị Hồng P với anh Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con : Giao chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung của vợ chồng tên là Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 11/5/2011 và Phạm Đăng K, sinh ngày

02/01/2016; anh T có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho chị P mỗi tháng 2.000.000đ kể từ tháng 6/2019 đến khi con chung thành niên (Cụ thể : con Phạm Thị Thanh T 1.000.000đ, con Phạm Đăng K 1.000.000đ). Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

- Về án phí: Chị P nộp 150.000đ án phí ly hôn và 150.000đ án phí tiền cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA 0003037 ngày 16/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán
Phạm Thế Anh
(Đã ký)

Nơi nhận*:*
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA huyện K;
- UBND xã V, xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.